

Bản án số: 450/2018/HS-PT

Ngày: 02-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Bà Đặng Thị Thanh H

Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị H - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 416/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Lê Đình C do có kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2018/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

LÊ ĐÌNH C, sinh ngày 20/8/1994 tại T H; ĐKHKT và nơi cư trú: Xóm x, xã K N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: Chưa có. tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2016, Lê Đình C xin vào làm nhân viên phục vụ quán cơm Thịnh Phát tại số X phố V T, phường Ô C D, quận Đống Đa, Hà Nội do chị Lê Thị H (Sinh năm: 1979; trú tại: số X phố V T, phường Ô C D, quận Đống Đa, Hà Nội) làm chủ quán.

Tối ngày 06/12/2016, Lê Đình C xin chị Lê Thị H nghỉ một ngày để đi chơi. Sau đó, C đi đến ngày 12/12/2016 do không có tiền tiêu sài nên nảy sinh ý định quay lại quán cơm Thịnh Phát của chị H để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 12/12/2016, Lê Đình C đi về quán cơm Thịnh Phát thì thấy cửa cuốn của nhà vẫn đóng cửa nên C ngồi đợi ở gốc cây đối diện bên kia đường để đợi theo quy luật hàng ngày vẫn là 05 giờ sáng chị H cùng chồng là Đặng Văn N sẽ đi chợ mua thực phẩm, khi đi chị H thường đóng cửa cuốn xuống nhưng không khóa.

Đến khoảng 05 giờ ngày 12/12/2016, C thấy vợ chồng chị H mở cửa cuốn ra khỏi nhà để đi chợ, khi vợ chồng chị H đi được vài chục mét thì C đi sang kiểm tra cửa cuốn của ngôi nhà thấy chỉ đóng cửa không khóa nên C dùng tay nâng cửa cuốn lên chui vào trong nhà rồi đóng cửa lại. C đi thẳng lên tầng 02 thì thấy anh Hoàng Ngọc K (sinh năm 1998; trú tại: Số X, phố V T, phường Ô C D, Đống Đa, Hà Nội) và chị Nguyễn Thị Q (sinh năm 1993; trú tại: Số X, phố V T, phường Ô C D, Đống Đa, Hà Nội) đều là nhân viên của quán cơm Thịnh Phát đang ngủ tại đó. C đi lên gác xép là phòng ngủ của vợ chồng chị H thấy một chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy J7 vỏ trắng gắn sim 0169958XXXX của chị H đang cắm sạc ở góc cầu thang đi xuống. C dùng tay phải lấy chiếc điện thoại, tắt nguồn cất vào túi bên phải đang mặc và đi xuống chỗ tầng 2 anh K đang ngủ. Tại đây, C thấy 01 chiếc điện thoại di

động Xiaomi MI4 vỏ màu trắng gắn sim số 0163219YYYY của anh K đang để ở đầu giường chỗ anh K nằm ngủ. C dùng tay lấy chiếc điện thoại, tắt nguồn rồi cất vào túi quần bên trái và đi thẳng xuống tầng 1 mở cửa cuốn đi ra ngoài. Khi đang đóng cửa lại thì C gặp ông Đinh Văn T (Sinh năm: 1957; Trú tại: số nhà Y, phố V T, phường Ô C D, Đống Đa, Hà Nội) là hàng xóm cạnh quán cơm Thịnh Phát, đang dọn dẹp ở cạnh đó, hỏi C “đi đâu mà sớm thế” C trả lời “Cháu đi mua ít đồ” và đi thẳng đến ngã tư Ô Chợ Dừa, Hà Nội mở 02 chiếc điện thoại di động vừa lấy trộm ra xem. C tháo sim số gắn trong 02 máy điện thoại ra vứt đi và lắp sim số điện thoại của mình vào máy điện thoại di động Xiaomi MI4 để sử dụng cá nhân. Còn chiếc điện thoại Galaxy J7, C mang đến cửa hàng mua bán điện thoại Hồng Phúc tại số 175 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội) bán được 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, C đến quán Internet ở khu vực Mỹ Đình chơi, tiếp đó, C sang Gia Lâm, Hà Nội xin vào làm phục vụ tại quán lẩu.

Ngày 22/12/2016, anh Đặng Văn N là chồng của chị H cùng anh Hoàng Ngọc K đi giải quyết công việc bên khu vực Gia Lâm, Hà Nội thì gặp Lê Đình C và đưa về công an phường Ô Chợ Dừa để giải quyết. Tại cơ quan Công an, Lê Đình C đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên và giao nộp chiếc điện thoại Xiaomi MI4 vỏ màu trắng mà C đã lấy trộm của anh K để phục vụ điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 131/ĐGTS ngày 24/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa kết luận:

- Trị giá chiếc điện thoại di động Sam Sung J7 là 4.500.000 đồng;
 - Trị giá chiếc điện thoại di động Xiaomi MI4 là 1.500.000 đồng;
- Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 6.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc điện thoại di động Xiaomi MI4 cho người bị hại là anh Hoàng Ngọc K, anh K không có yêu cầu bồi thường gì khác. Đối với chiếc điện thoại Sam Sung J7 của chị Lê Thị H không thu hồi được, chị H không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 115/2018/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Đình C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Lê Đình C 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/5/2018 bị cáo Lê Đình C có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 5/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 15/QĐ-VKSHN ngày 31/5/2018 kháng nghị phần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Đình C. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm theo hướng áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Lê Đình C.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, em mắc bệnh hiểm nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa bổ sung kháng nghị đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo và sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành

phố Hà Nội. Cụ thể áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Lê Đình C 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng và giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Đình C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người làm chứng, kết luận định giá tài sản, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 12/12/2016, tại quán cơm Thịnh Phát ở số 19 phố Vũ Thạch, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội, Lê Đình C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung J7 trị giá 4.500.000 đồng của chị Lê Thị H và 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi MI4 trị giá 1.500.000 đồng của anh Hoàng Ngọc K, Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Đình C đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Đình C xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Đình C, cho bị cáo được hưởng án treo thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng song

cấp sơ thẩm không áp dụng làm tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Đình C là chưa phù hợp. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng cho bị cáo Lê Đình C tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mức án 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Lê Đình C là phù hợp song buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội là không cần thiết bởi lẽ bị cáo tuổi đời còn trẻ; bản thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi một phần trả lại bị hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang là lao động chính cho gia đình. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình C và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành con người có ích cho xã hội và cũng không gây nguy hại cho xã hội.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] Bị cáo kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt **Lê Đình C 06 (Sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **12 (Mười hai)** tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **02/8/2018** về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Giao bị cáo Lê Đình C cho UBND xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: bị cáo Lê Đình C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Đống Đa;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh